

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO HỌC

Ngành: VẬT LÝ ĐỊA CẦU

ÁP DỤNG KHÓA NĂM 2018

(Đính kèm Quyết định số 3036/QĐ-KHTN, ngày 28/12/2018)

1. Loại chương trình đào tạo:

- Chương trình nghiên cứu (*dưới đây gọi là Phương thức 1 – PT1*)
- Chương trình định hướng nghiên cứu (*dưới đây gọi là Phương thức 2 – PT2*)
- Chương trình định hướng ứng dụng (*dưới đây gọi là Phương thức 3 – PT3*)

2. Khung chương trình:

a. Thời gian đào tạo chính qui:

Đối tượng người học	Số tín chỉ tốt nghiệp ở bậc đại học	Thời gian đào tạo ThS chính qui
Nhóm đối tượng 1 (NĐT 1)	≥ 150 tín chỉ	≥ 1 năm và ≤ 2 năm
Nhóm đối tượng 2 (NĐT 2)	≥ 135 tín chỉ	≥ 1.5 năm và ≤ 2 năm
Nhóm đối tượng 3 (NĐT 3)	≥ 120 tín chỉ	= 2 năm

Học viên được đề nghị thay đổi đối tượng người học theo nguyên tắc như sau:



b. Cấu trúc chương trình đào tạo:

Loại chương trình	Đối tượng	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ			Luận văn
			Kiến thức chung (triết, ngoại ngữ)	Kiến thức cơ sở và CN		
				Bắt buộc	Tự chọn	
Phương thức 1	NĐT 1	38	3	3	12	20
	NĐT 2	45	3	8	14	20
	NĐT 3	60	3	8	29	20
Phương thức 2	NĐT 1	38	3	3	22	10
	NĐT 2	45	3	8	24	10
	NĐT 3	60	3	8	39	10
Phương thức 3	NĐT 1	38	3	3	25	7
	NĐT 2	45	3	8	27	7
	NĐT 3	60	3	8	42	7

c. Khung chương trình:

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
A		Phần kiến thức chung	3	3	0
1.	MTR	Triết học	3	3	0
2.	MNN	Ngoại ngữ			
B		Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành			
B.1		Môn học bắt buộc (*)			
		NDT 1	3		
1.	MVL109	Vật lý địa cầu môi trường	3	2	1
		NDT 2 và NDT 3	8		
1.	MVL061	Thăm dò trọng lực	2	1	1
2.	MVL062	Thăm dò địa chấn	3	2	1
3.	MVL109	Vật lý địa cầu môi trường	3	2	1
B.2		Môn học tự chọn			
1.	MVL060	Thăm dò địa từ	3	2	1
2.	MVL063	Vật lý địa cầu ứng dụng	4	3	1
3.	MVL098	Khoa học Trái đất	4	3	1
4.	MVL099	Phương pháp số toán và mô hình trong khoa học Trái đất	4	3	1
5.	MVL100	Các phương pháp phân tích và khai thác dữ liệu	4	3	1
6.	MVL101	Ô nhiễm môi trường	4	3	1
7.	MVL102	Biến đổi khí hậu và nước biển dâng	3	2	1
8.	MVL104	Động đất và sóng thần	4	3	1
9.	MVL107	Phương pháp điện từ trong khoa học Trái đất	3	2	1
10.	MVL108	Thiên văn học và thực nghiệm	3	2	1
11.	MVL111	Vật lý địa cầu trong dầu khí	3	2	1
12.	MVL112	Vật lý khí quyển	3	2	1
13.	MVL113	Viễn thám ứng dụng trong khoa học Trái đất	3	2	1
14.	MVL114	Giải đoán tổng hợp	3	2	1
15.	MVL116	Từ thủy động lực học và các áp dụng trong nghiên cứu vật lý địa cầu	3	2	1
16.	MVL123	Địa mạo vùng ven bờ	3	2	1



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
17.	MVL126	Phương pháp từ tellua và từ biến đổi	3	2	1
18.	MVL127	Vật lý khí quyển tầng cao	3	2	1
19.	MVL128	Phương pháp trọng lực vệ tinh	3	2	1
20.	MVL129	Lý thuyết thế và trường	3	2	1
C	MLV	Luận văn tốt nghiệp			
	PT 1	Luận văn + Bài báo khoa học (**)	20		
	PT 2	Luận văn	10		
	PT 3	Luận văn	7		

(*) Môn bắt buộc của nhóm đối tượng này được dùng làm môn tự chọn của nhóm đối tượng còn lại

() Bài báo khoa học:**

- Trước khi bảo vệ luận văn thạc sĩ học viên phải là tác giả chính (*đứng tên đầu trong nhóm tác giả*) của ít nhất 1 bài báo khoa học công bố nội dung hoặc một phần nội dung nghiên cứu của luận văn. Bài báo phải được đăng hoặc chấp nhận đăng trong các Tạp chí, Kỷ yếu khoa học được tính điểm thuộc danh mục do Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước qui định.

- Bài báo phải có tên Trường đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM là 1 trong các cơ quan chủ quản của học viên, cách trình bày như sau:

Ví dụ: Nguyễn Văn A ^{(1), (2)}

Tên tiếng Việt:

(1) Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM.

(2) tên tiếng Việt cơ quan chủ quản khác của học viên

Tên tiếng Anh:

(1) University of Science, Vietnam National University Ho Chi Minh City.

(2) tên tiếng Anh cơ quan chủ quản khác của học viên.

